

Bản án số: 165/2018/DS-ST
Ngày: 12/11/ 2018
V/v tranh chấp “*Quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân .

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “*Quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị H – Sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn D – Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1935 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Văn C – Sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Bà Trần Thị N – Sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Văn Ng – Sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Trần Thị H – Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Văn Th – Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Thanh T - Sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Anh Trần Văn Q – Sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

+ Chị Nguyễn Thị Hồng G – Sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng G là ông Nguyễn Tuấn Kh – Sinh năm 1971 và bà Đồng Kim P – Sinh năm 1971, là đại diện theo pháp luật (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

+ Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 09/12/2017.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc Anh Th là anh Trần Văn Q – Sinh năm 1992, là đại diện theo pháp luật (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha bà tên Trần Văn V (chết) để lại cho mẹ bà là Trần Thị N. Thời điểm Nhà nước đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà sống nuôi mẹ nên bà đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 2.204,5m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ ngày 04/12/2001. Quá trình sử dụng Trần Văn Diệu trông xoài và cất nhà lấn ranh đất bà qua đo đạc thực tế có diện tích 348,2m². Tòa án đã công bố bảng vẽ phần đất trên không nằm trong quyền sử dụng đất của bà được cấp nhưng bà căn cứ vào hàng dừa ngày xưa cha bà trồng để yêu cầu ông D trả đất cho bà. Bà H xác định năm 2014 bà có yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Mới khôi phục mốc ranh theo quyền sử dụng đất bà được cấp, Văn phòng đăng ký đất chỉ mốc ranh cho các bên tự cắm và bên ông D cắm mốc ranh như hiện nay nhưng khi cắm mốc phần ranh này phần đất phía trên của bà lấn phần đất của ông Gu nên bà phát hiện đất bà bị mất, do đó các bên phát sinh tranh chấp. Nay bà xác định sử dụng chứng cứ

là bảng vẽ khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký Đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 23/01/2017 và hàng dừa cha bà trồng ngày xưa làm ranh để làm căn cứ khởi kiện ông Trần Văn D trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích là 348,2m². Bà không khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ ngày 04/12/2001 (diện tích 1.194,60m², tờ bản đồ số 37, thửa đất số 79) nằm trong tổng diện tích 2.204,50m² cho bà.

Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Văn D trình bày: Nguồn gốc đất ông đang sử dụng là của cha tên Trần Văn Nh (chết năm 2006) để lại diện tích ngang trong lộ 16,25m, ngang dọc bờ kênh 17,5m, dài khoảng 100m. Khi cha ông còn sống có ký tên tứ cận cho bà H được cấp giấy. Quá trình sử dụng ông có trồng xoài và cất nhà nhưng ông không lấn qua ranh đất của bà H. Năm 2014 bà H yêu cầu Văn phòng đăng ký đất khôi phục mốc ranh theo quyền sử dụng đất bà được cấp, sau đó Văn phòng đăng ký đất kết hợp với địa chính xã xuống đo đạc có bà H chứng kiến đo đạc. Sau khi đo đạc, Văn phòng đăng ký đất chỉ mốc ranh cho các bên xuống trụ, ông D xác định trụ ranh giáp đất của ông với bà H là do ông và bà H thống nhất cắm. Việc cắm trụ ranh có địa chính xã chứng kiến. Sau khi xác định ranh và cắm trụ gia đình ông D trồng xoài đến năm 2016 bà H khởi kiện tranh chấp. Phần đất ông đang sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay đối với yêu cầu của bà H ông không đồng ý vì ông không lấn chiếm đất của bà H.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D giữ nguyên ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị Ng, ông Trần Thanh T, ông Trần Văn Th cùng trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha tên Trần Văn Như (chết năm 2006) để lại diện tích 16,60m ngang trong lộ, ngang bờ kênh 17,5m, dài khoảng 108m, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cha còn sống có ký tên tứ cận để bà Huyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này từ trước đến nay do D quản lý sử dụng, quá trình sử dụng D không lấn đất của bà H. Nay đối với yêu cầu của bà H các ông bà không đồng ý.

+ Ông Trần Văn Q gửi ý kiến trình bày: Ông là cháu của ông Trần Văn D (là con của bà Trần Thị H). Khoảng năm 2016 ông D cho ông cất nhà ngang khoảng 4,5m dài 15m, qua bảng vẽ đo đạc thì căn nhà ông có một phần nằm trên đất tranh chấp mà bà H yêu cầu. Ông xác định phần đất mà ông cất nhà có nguồn gốc của ông ngoại và ông D đang quản lý sử dụng. Do đó, đối với vụ tranh chấp giữa bà H và ông D ông không có ý kiến, tùy ông D quyết định và ông không có yêu cầu gì.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn Q, bà thống nhất theo lời trình bày của ông Q, bà không có yêu cầu.

+ Bà Nguyễn Thị L gửi ý kiến trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp do ông bà để lại cho chồng bà. Năm 2000 Nhà nước đến đo đạc để quản lý, gia đình bà và gia đình bà H đã thỏa thuận đóng nọc ranh. Đất có sơ đồ, sổ thừa rõ ràng. Năm 2006 chồng bà mất, bà H trồng tre lấn đất bà, vì chỗ tình nghĩa bà không tranh chấp. Đến năm 2014, con bà cải tạo đất lập vườn yêu cầu bà H đốn tre nên mới cự cãi, con bà làm đơn thưa nhiều lần cho đến khi địa chính xuống đo đất và hướng dẫn cắm ranh lại như trước. Nay bà H cho rằng con bà lấn chiếm đất bà H là không đúng nên không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Thị H, Trần Văn Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đối chất nhưng các đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo bà Cao Thị H trình bày: Nguồn gốc đất là của ông Trần Văn V (ông ngoại bà H, đã chết) để lại cho bà Trần Thị N (mẹ bà H, đã chết). Năm 2001, bà H được thừa hưởng từ cha mẹ nên đăng ký kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/12/2001, diện tích 2204,5m². Quá trình sử dụng, ông Trần Văn D đã lấn qua phần đất của bà H với diện tích 348,2m² (qua đo đạc thực tế). Nay, bà H yêu cầu ông D trả lại diện tích đất 348,2m².

Phía ông D xác định không lấn ranh đất nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

Xét thấy, căn cứ bà H khởi kiện là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ/fB ngày 04/12/2001 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho bà Cao Thị H, diện tích 2.204,5m², loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm. Kết quả thẩm định tại chỗ 22/12/2016 và đo đạc ngày 27/3/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới, xác định tổng diện tích đang tranh chấp 348,2m² nội các điểm 2,3,11,10,6,7,9,12 trong đó 6,1m² nội các điểm 14,22,23,17 và 2,3m² nội các điểm 20,21,17,23,24,19 là một phần căn nhà của ông Trần Văn Q.

Tòa án đã tiến hành đưa các ông, bà Trần Văn Q, Nguyễn Thị Hồng G, em Trần Ngọc Anh Th vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Công văn số 1633 ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, xác định: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ/fB ngày 04/12/2001, diện tích 2201.5m², gồm đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm được cấp cho cá nhân bà H, đảm bảo đúng trình tự thủ tục. Riêng, phần diện tích đất tranh chấp 348.2m², không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ/fB ngày 04/12/2001 và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà H xác định không khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980QSĐĐ/fB ngày 04/12/2001 và không cung cấp chứng cứ chứng minh diện tích đang tranh chấp 348,2m² nội các điểm 2,3,11,10,6,7,9,12 thuộc quyền sử dụng của bà theo Điều 166 Luật đất đai nên việc bà H khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Diệu không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với diện tích đất 6,1m² nối các điểm 14,22,23,17 và 2,3m² nối các điểm 20,21,17,23,24,19 là một phần căn nhà của ông Trần Văn Q, bà H không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 105, 166, 203 Luật đất đai năm 2013, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Trần Văn D, ông D có nơi cư trú tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng G có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn Ng, bà Trần Thị H, ông Trần Th Tân đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông Ng, bà H, ông T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ.

[3] Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/12/2006 được thể hiện bằng bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Chợ Mới ngày 23/01/2017, phần đất tranh chấp có diện tích 348,2m² tại các mốc điểm 2,13,11,10,6,7,9,12. Trong đó, các điểm 14,15,16,17 có diện tích 52,2m² là góc nhà của ông Trần Văn Q, các điểm 18,19,20,21 có diện tích 2,4m² là góc nhà tắm của ông Trần Văn Q. Phần diện tích 348,2m² tại các mốc điểm 2,13,11,10,6,7,9,12 không nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980/fB, ngày 04/12/2001 cấp bà Cao Thị H. Ngày 15/3/2018 Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp theo yêu cầu đo đạc lại của bà Cao Thị H, thể hiện qua bản vẽ của văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Chợ Mới ngày 27/3/2018 diện tích 173,1m² tại các mốc điểm 10,11,12,13,14,15,16. Phần diện tích 173,1m² không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980/fB, ngày 04/12/2001 cấp cho bà Cao Thị H. Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa hôm nay bà H xác định bà tranh chấp phần đất thuộc thửa 79, tờ bản đồ 37 trong tổng diện tích 1.194,6m² và bà căn cứ vào kết quả đo vẽ của Văn phòng đăng ký đất ngày 23/01/2017 để yêu cầu ông D trả cho bà phần đất diện tích 348,2m² tại các mốc điểm 2,13,11,10,6,7,9,12. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả đo vẽ ngày 23/01/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Chợ Mới để giải quyết tranh chấp và có cơ sở xác định phần diện tích đất bà H tranh chấp là 348,2m².

[4] Xét lời trình bày và yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Bà H yêu cầu ông Trần Văn D trả cho bà diện tích đất 348,2m² tại các mốc điểm 2,13,11,10,6,7,9,12. Căn cứ bà H khởi kiện là hàng dừa do cha bà trồng ngày xưa để làm ranh và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980/fB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho bà ngày 04/12/2001. Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa bà H và ông D đã xảy ra tranh chấp từ năm 2014 về việc ranh đất giữa hai bất động sản liền kề, tại thời điểm trên bà H có yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai khôi phục mốc ranh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được cấp, nhưng sau khi Văn phòng đăng ký đất xác định được vị trí ranh đất giữa bà với ông D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà thì bà không thống nhất. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Huyện đều khẳng định ranh đất giữa bà với đất ông D là hàng dừa ngày xưa do cha bà trồng và đã bị ông D chặt phá nên hiện nay chỉ còn một gốc dừa nhưng bà không có chứng cứ để chứng minh việc cha bà có trồng hàng dừa để làm ranh và bà cũng không chứng minh được việc ông D đã chặt phá hàng dừa này trong khi ông D không thừa nhận.

Bà H có cung cấp chứng cứ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980/fB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho bà ngày 04/12/2001 và bà xác định phần đất mà bà tranh chấp thuộc thửa 79, tờ bản đồ 37 trong tổng diện tích 1.194,6m². Tuy nhiên, sau khi định vị phần đất tranh chấp diện tích 348,2m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H thì phần đất này không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà H không xác định được diện tích đất mà cha bà để lại trước khi bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là bao nhiêu và bà cũng không có giấy tờ nào khác để chứng minh nguồn gốc đất trên là của gia đình mình. Trong khi đó, tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ là hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị H thấy rằng, phần đất mà bà tranh chấp có tứ cận hướng Đông giáp đường đất, hướng Nam giáp ông Trần Văn Nh (cha ông D), hướng Bắc giáp ông Trần Văn G, hướng Tây giáp nương công cộng và các tứ cận này đã ký tên thống nhất ranh đất, trong đó có bà H ký tên là chủ sử dụng đất kê khai xin cấp giấy. Mặc khác, tại công văn số 1633, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới đã xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03980/fB, diện tích 2.201,5m² cho bà Cao Thị H là đúng đối tượng và trình tự thủ tục, bà H cũng không khiếu nại về việc cấp giấy cho bà. Do đó, việc bà H cho rằng bà không có đi kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không chính xác cũng như bà H không chứng minh được ông D lấn ranh đất của bà. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H về việc yêu cầu ông Trần Văn D trả diện tích đất 348,2m² là phù hợp.

[5] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị Ng, ông Trần Thanh T, ông Trần Văn Th, ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng G, bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị H, ông Trần Văn Ng và cháu **Trần Ngọc Anh Th** có ông Trần Văn Q làm đại diện. Trong quá trình giải quyết các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng gồm chi phí đo đạc 3.043.700 đồng, định giá 800.000 đồng, chi phí trích lục hồ sơ cấp giấy 100.000 đồng. Tổng cộng 3.943.700 đồng (do nguyên đơn tạm nộp). Do yêu cầu của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu chi phí này theo Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (bà H đã nộp xong). Đối với chi phí trích lục hồ sơ khôi phục mốc ranh 100.000 đồng (do ông D đã tạm nộp), ông D có ý kiến tự nguyện chịu chi phí này, xét chấp nhận yêu cầu của ông D (ông D đã nộp xong).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu không được chấp nhận nên bà Cao Thị H phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà Huyền là người cao tuổi, bà có đơn xin miễn tạm ứng án, án phí. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử, xét miễn án phí cho bà H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 203 Luật đất đai 2013.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H đối với ông Trần Văn D, về việc yêu cầu ông Trần D trả diện tích đất 348,2m² tại các mốc điểm 2,13,11,10,6,7,9,12 theo bản vẽ sơ đồ khu đất ngày 23/01/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới (Bản vẽ hiện trạng đất tranh chấp là một bộ phận không thể tách rời bản án).

- Về chi phí tố tụng: 3.943.700 đồng (Ba triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm đồng) bà Cao Thị H phải chịu (bà Huyền đã nộp xong). Chi phí trích lục hồ sơ khôi phục mốc ranh 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), ông Trần Văn D phải chịu (ông Diệu đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị H được miễn.

Hoàn lại cho bà Cao Thị H số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004689, ngày 26/10/2016 và biên lai số thu 0013762, ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Thư

